TAN CANG OFFSHORE SERVICES

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 110/2025/BC-TCO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: *Ủy ban chứng khoán Nhà nước;*
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG

1 Thông tin khái quát

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**
Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**
Tên viết tắt : TAN CANG OFFSHORE
Tên tiếng anh : Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company
Giấy chứng nhận ĐKDN : Đăng ký kinh doanh số 0311638652, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp
Địa chỉ : 52- 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thu Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ : 309.998.860.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 309.998.860.000 đồng
Điện thoại : 028 7300 6826
Số Fax : 028 3535 5423
Email : commercial@tco.com.vn
Website : www.tancangoffshore.com
Mã cổ phiếu : TOS
Nơi đăng ký giao dịch : Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội
Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dịch Vụ Biển Tân Cảng (TCO) là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT TCSG) – Đơn vị khai thác các cảng hàng đầu Việt Nam với các hệ thống cảng biển tại các khu kinh tế trọng điểm và chiến lược, lớn chiếm trên 50% thị phần trong nước. TCO được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2012 với ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động dịch vụ cho ngành dầu khí, đặc biệt là thị trường dịch vụ ngoài khơi - một trong những trụ cột kinh doanh chính của TCT TCSG. Lấy dịch vụ cung ứng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG
52-54 Trương Văn Bang, P. Bình Trưng Tây, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam • ĐT: (+84) 28 7300 6826 • Fax: (+84) 28 3535 5423
• Email: tcoffshore@tco.com.vn • Website : www.tancangoffshore.com.vn

tàu dịch vụ dầu khí đa năng làm then chốt và nền tảng, hướng đến mục tiêu trở thành một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ cho ngành dầu khí hàng đầu Việt Nam và khu vực.

- 17/03/2012: Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng (TCO), thực hiện trụ cột thứ 3 – "Vận tải và Dịch vụ biển" của TCT TCSG.
- 16/03/2015: Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ bay và Du lịch biển Tân Cảng (TCOTS).
- 05/01/2017: Thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang (TCKG).
- 30/01/2018: Thành lập Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng miền Bắc (TCM).
- 08/09/2021: Chính thức đăng ký giao dịch cổ phiếu TOS trên sàn chứng khoán UPCOM.
- 24/02/2022: Thành lập Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng (TCDG).
- 31/3/2022: Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư YICO Việt Nam (YICO).
- 08/12/2023: Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Ngầm Tân Cảng Mermaid (TCMM)

3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh: Với định hướng quản lý và khai thác đội tàu dịch vụ cho ngành dầu khí làm nền tảng, đồng thời xây dựng và phát triển các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ liên quan đến kinh tế biển, hiện các lĩnh vực kinh doanh chính của TCO bao gồm:

- Dịch vụ hàng hải ngoài khơi
- Dịch vụ hàng hải gần bờ
- Khai thác cơ sở hạ tầng cảng & Đầu tư tài chính
- Dịch vụ Trục vớt và nạo vét hàng hải
- Dịch vụ Quản lý khách sạn & Dịch vụ Cung ứng
- Sản xuất thiết bị xếp dỡ và dịch vụ kỹ thuật

3.2. Địa bàn kinh doanh: Hiện nay, đội tàu dịch vụ ngoài khơi mang thương hiệu Tan Cang Offshore đã hiện diện và cung cấp dịch vụ tại các thị trường dầu khí lớn trong khu vực như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Myanmar, Bangladesh, Ấn Độ, Úc.

4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Năm 2024, TCO hoạt động theo mô hình được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

Để đáp ứng nhu cầu chuyên nghiệp hoá hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới, TCO hiện có 8 phòng ban chức năng, 03 văn phòng đại diện; 04 Công ty con trực tiếp; 02 công ty con gián tiếp và 06 Công ty liên kết.

4.2. Công ty con, công ty liên kết:

Tại ngày 31/12/2024, Danh sách các công ty con và công ty liên kết của TCO như sau:

a. Công ty con

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (VND)	Vốn điều lệ TOS đã góp	Tỷ lệ sở hữu của TOS
1	CTCP Dịch vụ Bay và Dịch vụ Biển Tân Cảng	52- 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp thực phẩm; đại lý du lịch; kinh doanh khách sạn; bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống; cho thuê máy móc thiết bị.	100.000.000.000	51.000.000.000	51%
2	CTCP Tân Cảng Kiên Giang	39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, Thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	50.000.000.000	30.000.000.000	66,67%
3	CTCP Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	52- 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho tải đường thủy	118.560.000.000	64.022.400.000	54%

4	CTCP Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng	52- 54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	70.000.000.000	35.700.000.000	51%
5	CTCP Cung ứng TCOTS – Cát Lái (*)	162/24 đường 42, Khu phố 5, Phường Bình Trưng Đông, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động bán hàng siêu thị, cung cấp dịch vụ ăn uống	6.000.000.000	1.560.600.000	26,01%
6	CTTNHH XD và TM Dương Anh(**)	10/256 Đà Nẵng, Phường Cầu Tre, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Đóng thuyền, Xuồng thể thao và giải trí	3.500.000.000	1.785.000.000	51%

(*) Công ty con gián tiếp thông qua CTCP Dịch vụ Bay và Dịch vụ Biển Tân Cảng.

(**) Công ty con gián tiếp thông qua CTCP Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng.

b. Công ty liên kết

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (VND)	Vốn điều lệ TOS đã góp	Tỷ lệ sở hữu của TOS
1	CTCP Tân Cảng Quế Võ	Thôn Kiều Lương, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Hoạt động đầu tư cảng cạn ICD tại Quế Võ, Bắc Ninh	126.170.000.000	39.112.700.000	31%
2	CTCP Tân Cảng Gantry (tên cũ: CTCP Tân Cảng - Mitsui)	Lầu 6, số 16 - 18 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải; Các hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	45.000.000.000	20.250.000.000	45%

3	Công ty Cổ phần Đầu tư Yico Việt Nam	NQ 10-15, Nguyệt Quế 10, Khu đô thị Vinhome Star City, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa	Hoạt động trong lĩnh vực phát triển khu công nghiệp thuộc khu vực kinh tế trọng điểm Nghi Sơn.	300.000.000.000	10.500.000.000	25%
4	Công ty TNHH Dịch vụ ngầm Tân Cảng Mermaid	Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ ngành dầu khí, đặc biệt trong các hoạt động khai thác và duy trì các công trình dưới nước, phục vụ cho ngành dầu khí ngoài khơi	35.535.000.000	17.767.500.000	50%
5	Công ty Cổ phần hỗ trợ hàng hải và dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng	Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Hoạt động trong lĩnh vực cung cấp Dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động khai thác dầu khí	50.000.000.000	18.000.000.000	36%
6	Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Hoạt động trong lĩnh vực Vận tải hàng hóa bằng đường biển	200.000.000.000	87.570.000.000	43,7%

4.3. Cơ cấu bộ máy quản lý

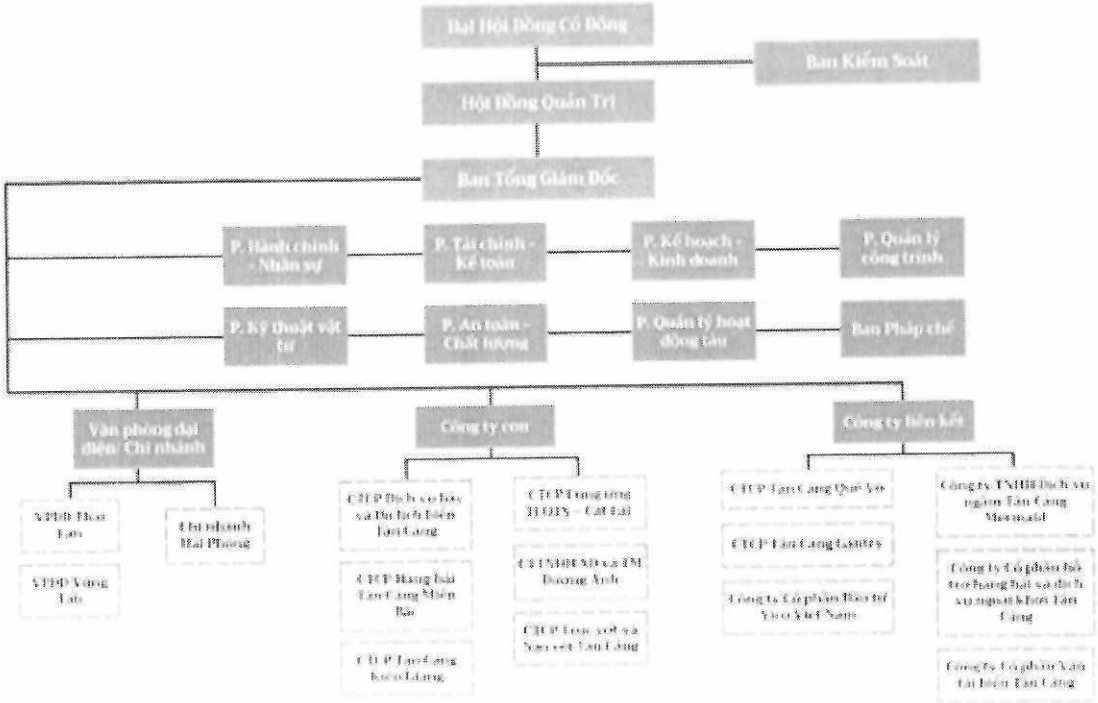

5 Nguồn lực

5.1. Hệ thống quản lý

Với số lượng và phạm vi hoạt động của đội tàu ngày càng tăng, Ban điều hành TCO xác định mục tiêu đảm bảo an toàn cho con người và phương tiện được quan tâm hàng đầu. TCO đã áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, hệ thống quản lý tàu, trang thiết bị cho ngành dịch vụ ngoài khơi theo tiêu chuẩn quốc tế (SMS, OVID, IMCA, OVMSA) vào công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp.

Trong năm 2024 TCO đã tiếp tục số hoá và áp dụng phần mềm trong công tác quản lý giúp Công ty có thể nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu chi phí và gia tăng sự linh hoạt trong hoạt động SXKD. Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc ứng dụng phần mềm trong mọi hoạt động SXKD của Công ty và áp dụng cho các Công ty trong cùng hệ thống.

5.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật

TCO hiện đang sở hữu và quản lý đội tàu và phương tiện gồm 30 thiết bị, đa dạng về công suất và chủng loại bao gồm các tàu dịch vụ sở hữu hệ thống định vị động học DP2 (Dynamic Positioning), các tàu có khả năng hỗ trợ trong các chiến dịch khoan, thăm dò, khai thác dầu khí, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn trên biển, trực mỏ, bảo vệ các công trình ngoài khơi và đội tàu lai kéo chân vịt mũi (Azimuth) phục vụ hoạt động lai dắt trong cảng và hoạt động hàng hải gần bờ… Đội tàu trên được quản lý và vận hành bởi đội ngũ thuyền viên Việt Nam và quốc tế với năng lực chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm. Ngoài ra, công ty còn đang sở hữu 03 thiết bị điều khiển lặn (Remote Operating Vehicle) chuyên dụng cho các dự án khảo sát, sửa chữa và thi công các công

trình ngầm dưới đáy biển; 02 thiết bị nạo vét hàng hải ở độ sâu 18M với công nghệ châu Âu để triển khai các nhiệm vụ quốc phòng theo chỉ đạo.

Trong lĩnh vực khai thác cơ sở hạ tầng cảng và đầu tư tài chính, TCO và các công ty thành viên đang sở hữu và quản lý hệ thống các cơ sở hạ tầng logistic như cầu cảng, bãi container và các thiết bị xếp dỡ tại các cảng container và vị trí logistic chiến lược trên cả nước.

6 Định hướng phát triển

6.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Công ty TCO hướng tới phát triển bền vững với mục tiêu xây dựng một hệ thống dịch vụ hàng hải biển chuyên nghiệp và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước. Định hướng phát triển của công ty bao gồm một số yếu tố chính:

- Tăng cường năng lực cơ sở vật chất và mở rộng quy mô hoạt động: TCO sẽ tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đội tàu dịch vụ và trang thiết bị hàng hải hiện đại để nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng trong ngành dịch vụ biển.
- Đa dạng hóa dịch vụ và thị trường: Công ty không ngừng mở rộng danh mục dịch vụ, bao gồm các dịch vụ vận tải biển, dịch vụ dầu khí, logistics, cứu hộ và khảo sát, nhằm phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng. Đồng thời, TCO hướng tới mở rộng thị trường quốc tế, tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước.
- Đổi mới và ứng dụng công nghệ vào quản lý: TCO đặt mục tiêu ứng dụng công nghệ vào các quy trình hoạt động để nâng cao hiệu quả và giảm thiểu chi phí, từ đó đáp ứng yêu cầu của một ngành dịch vụ ngày càng cạnh tranh.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển đội ngũ nhân sự: Công ty cam kết cung cấp dịch vụ chất lượng cao và liên tục nâng cao kỹ năng cho đội ngũ nhân sự, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của khách hàng.

6.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Công ty đặt mục tiêu phát triển bền vững và mở rộng quy mô hoạt động thông qua các chiến lược dài hạn:

- Đào tạo và phát triển nhân lực, xây dựng chính sách thu hút và giữ chân nhân tài, đảm bảo sự phát triển toàn diện và bền vững.
- Mở rộng thị trường ra quốc tế, thành lập liên doanh tại các thị trường trọng điểm như Thái Lan, Malaysia, Singapore, Trung Đông nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng phạm vi hoạt động.
- Xây dựng chu kỳ đầu tư mới, tìm kiếm các vị trí chiến lược để phát triển hạ tầng logistics, đồng bộ hóa với các lĩnh vực kinh doanh hiện có của công ty, từ đó nâng cao giá trị chuỗi cung ứng.

Với chiến lược rõ ràng và định hướng phát triển bền vững, công ty cam kết tiếp tục đổi mới, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới mục tiêu phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn tới.

6.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

- Môi trường: Cam kết giảm thiểu tác động môi trường thông qua việc tối ưu hoá hiệu suất sử dụng nhiên liệu, tăng cường quản lý chất thải và áp dụng các giải pháp công nghệ thân thiện với môi trường.
- Xã hội: Bảo đảm quyền lợi người lao động, xây dựng môi trường làm việc an toàn, công bằng và chuyên nghiệp; đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Cộng đồng: Gắn kết phát triển doanh nghiệp với trách nhiệm cộng đồng thông qua các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ ngư dân và các địa phương ven biển, góp phần nâng cao đời sống và phát triển bền vững khu vực.

7 Các rủi ro:

7.1. Rủi ro kinh tế

Năm 2024, tình hình thế giới biến động phức tạp, khó lường, kinh tế, thương mại thế giới phục hồi chậm và không đồng đều giữa các quốc gia, cạnh tranh chiến lược gay gắt, xung đột leo thang đặt ra nhiều rủi ro cho những quốc gia có độ mở thương mại lớn, bao gồm Việt Nam. Thêm vào đó chính sách thắt chặt thương mại tại các thị trường lớn, chuỗi cung ứng hoạt động đình trệ, thiếu hiệu quả giữa các quốc gia do các chính sách bảo hộ mới, gia tăng chi phí đầu vào, gia tăng áp lực cạnh tranh, rủi ro từ bất ổn trong an ninh năng lượng, ...

Trong nước, Chính phủ đặt ra mục tiêu "ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và giữ được tăng trưởng" song do ảnh hưởng của cơn bão số 3 trong tháng 9 tại các tỉnh, thành phố phía Bắc đã phần nào ảnh hưởng đến phát triển kinh tế trong nước nói chung và sản xuất công nghiệp nói riêng. Mặc dù vậy, Việt Nam vẫn ghi nhận tốc độ tăng trưởng đáng tự hào với tốc độ tăng trưởng GDP năm 2024 ước tính đạt 7,09%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra trong khi tiếp tục kiểm soát tốt lạm phát với chỉ số tăng trưởng CPI bình quân năm tăng ở mức 3,63%, thấp hơn mức lạm phát dự kiến đầu năm. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất - xuất khẩu trong năm cũng đạt nhiều thành tựu đáng kể, tạo tiền đề tăng trưởng cho năm kế tiếp

Để giảm thiểu các rủi ro từ bất ổn kinh tế, ban lãnh đạo Công ty thường xuyên cập nhật thông tin, nhanh chóng nắm bắt các diễn biến mới trên thị trường, từ đó đưa ra các quyết sách, định hướng kinh doanh và các biện pháp giảm thiểu rủi ro phù hợp.

7.2. Rủi ro về lạm phát

Rủi ro trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp thường có mối liên hệ chặt chẽ với tình hình lạm phát của nền kinh tế.Theo dữ liệu của Tổng cục thống kê năm 2024, CPI cả nước tăng 3,63% so với năm trước, lạm phát được kiểm soát dưới ngưỡng cho phép của Quốc hội. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quan chung (3,63%). Lạm phát có khả năng làm gia tăng chi phí sản xuất do sự tăng giá của nguyên vật liệu và nhân công. Nếu lạm phát gia tăng, các chi phí của doanh nghiệp, bao gồm nhân sự, vận chuyển, xây dựng, bảo trì, tài chính và

nhiều khoản chi phí quản lý khác, sẽ bị kéo theo tăng lên, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty.

Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro và chủ động kế hoạch kinh doanh với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch điều chỉnh chỉnh sách đầu ra dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện các biện pháp như tăng cường quản lý chi phí, tìm kiếm nguồn cung ứng có giá cả hợp lý, tối ưu hóa quy trình sản xuất và vận hành để phù hợp với tình hình thị trường.

7.3. Rủi ro luật pháp

Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, … Trong khi các luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

7.4. Rủi ro đặc thù ngành

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (TCO) đang hoạt động trong Ngành hoạt động dịch vụ hàng hải ngoài khơi phải đối mặt với một số rủi ro đặc thù ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Một trong những rủi ro đáng kể là sự biến động của thời tiết và điều kiện tự nhiên. Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực hàng hải, các hoạt động cung cấp tàu dịch vụ dầu khí, vận chuyển hàng hoá bằng sà lan và tàu kéo, cứu hộ, khảo sát ngầm… của TCO chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố như bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường. Những hiện tượng này có thể gây gián đoạn hoạt động cung cấp dịch vụ ngoài khơi. Bên cạnh đó, sự thay đổi trong chính sách quản lý của cơ quan nhà nước tại địa điểm cung cấp dịch vụ về hàng hải, đặc biệt là các quy định về an toàn và bảo vệ môi trường, có thể tạo ra áp lực tuân thủ cao hơn, ảnh hưởng đến chi phí và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

7.5. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hoả hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng, … Những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	Tăng/ Giảm (%)
Doanh thu	1.536,16	1.490,56	1.580,59	3.904,82	147,05%
Doanh thu thuần	1.535,12	1.489,83	1.580,54	3.904,82	147,06%
Giá vốn hàng bán	1.186,31	1.164,95	1.145,95	3.064,38	167,41%
Lợi nhuận gộp	348,81	324,88	434,60	840,44	93,38%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	195,93	147,08	235,81	582,09	146,85%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	40,10	33,40	4,84	-0,25	-105,17%
Lợi nhuận trước thuế	236,03	180,47	240,65	581,84	141,78%

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2024

Trong năm 2024, TCO đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm cố gắng duy trì và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Theo đó, kết quả kinh doanh hợp nhất thực hiện cả năm 2024 đạt gần 3.924,63 tỷ đồng doanh thu, đạt 275% kế hoạch năm 2024, tăng 144% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế thực hiện cả năm 2024 đạt 490,31 tỷ đồng, đạt 307% kế hoạch và tăng 144% so với thực hiện 2023. Đạt được kết quả vượt kế hoạch và cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái như trên nhờ trong năm qua, Công ty mẹ triển khai được hầu hết các phương tiện/ thiết bị cung cấp dịch vụ ngoài khơi trong nước và trong khu vực, đồng thời Công ty tăng được đơn giá cho thuê so với cùng kỳ; trong khi đó các công ty con duy trì được lợi nhuận tốt so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	Thực hiện/Kế hoạch
Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	3.924,63	1.429,46	174,55%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	490,31	159,69	207,04%

2 Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban Điều hành

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định pháp luật.

1. Ông Võ Đắc Thiệu – Chủ tịch HĐQT

Năm sinh : 1968
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 133.527 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,43%
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Công ty TNHH Một Thành viên cảng Tân Cảng Cái Mép Thị Vải: Chủ tịch Công ty

2. Ông Nguyễn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh : 1974
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 283.415 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,91%
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý tài sản Á Châu: Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư YICO Việt Nam: Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng: Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang: Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần: Phó Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Amecc: Thành viên HĐQT

3. Ông Lê Đăng Phúc – Thành viên HĐQT

Năm sinh : 1976
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ Kinh tế
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 1.454.865 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 4,69%
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Công ty Cổ phần Hàng Hải Tân Cảng Miền Bắc: Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Trục Vớt và Nạo Vét Tân Cảng: Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Dịch vụ ngầm Tân Cảng Mermaid: Thành viên HĐTV
Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng: Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép: Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đồng thời đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS theo đúng quy định pháp luật.

1. Ông Phạm Đức Duy – Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh : 1992
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kế toán - Kiểm toán
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Công ty Cổ phần Dịch vụ bay và du lịch biển Tân Cảng: Trưởng BKS
Công ty Cổ phần Hàng Hải Tân Cảng Miền Bắc: Trưởng BKS
Công ty Cổ phần Trục Vớt và Nạo Vét Tân Cảng: Trưởng BKS
Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry: Trưởng BKS
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS-Cát Lái: Trưởng BKS
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang: Trưởng BKS
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ: Trưởng BKS
Công ty Cổ phần hỗ trợ hàng hải và dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng: Thành viên BKS
Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng: Thành viên BKS

2. Ông Phạm Huy Vũ – Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh : 1985
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Công ty Cổ phần Dịch vụ bay và du lịch biển Tân Cảng: Thành viên BKS
Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry: Thành viên BKS
Công ty Cổ phần Trục Vớt và Nạo Vét Tân Cảng: Thành viên BKS
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS-Cát Lái: Thành viên BKS

3. Bà Vũ Thị Hải Yến – Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh : 1987
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kế toán
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó trưởng ban- Ban Quản Trị Chiến Lược-Phòng kiểm toán nội bộ Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

1. Ông Lê Đăng Phúc – Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT (đã trình bày tại mục Hội đồng quản trị)

2. Ông Phạm Thanh Bình – Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh : 1980
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

3. Ông Nguyễn Quốc Dũng – Phó Tổng Giám Đốc (miễn nhiệm 10/05/2024)

Năm sinh : 1967
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

4. Ông Nguyễn Phùng Hưng – Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh :1975
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Hệ thống vận hành tàu thủy
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Công ty Cổ phần hỗ trợ hàng hải và dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng: Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng: Thành viên HĐQT

5. Ông Nguyễn Hồng Sơn – Phó Tổng Giám Đốc (bổ nhiệm 22/08/2024)

Năm sinh : 1970
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry: Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng: Thành viên HĐQT

6. Ông Vũ Quang Tiến – Kế toán trưởng

Năm sinh : 1987
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

STT	Họ và Tên	Thời gian	Chi tiết thay đổi
1	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Bổ nhiệm ngày 22/08/2024	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Quốc Dũng	Miễn nhiệm ngày 10/05/2024	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

2.3.1. Số lượng cán bộ, nhân viên.

TCO đã xây dựng được nguồn nhân lực chuyên nghiệp, có chuyên môn nghiệp vụ cao, giàu kinh nghiệm và tính sáng tạo. Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động của toàn bộ hệ thống là 398 nhân sự, cụ thể:

Bảng: Thống kê nguồn nhân lực giai đoạn 2023-2024

STT	Tiêu chí	Năm 2023		Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	**Theo trình độ lao động**	**404**	**100**	**398**	**100**
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	370	92	293	73,6
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	28	7	95	23,9
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	6	1	10	2,5
4	Lao động phổ thông	0	-	0	-
III	**Theo giới tính**	**404**	**100**	**398**	**100**
1	Nam	385	95	370	93
2	Nữ	19	5	28	7
IV	**Theo độ tuổi**	**404**	**100**	**398**	**100**
1	Từ 18 đến 25 tuổi	25	6	40	10,1
2	Từ 26 đến 35 tuổi	178	44	151	37,9
3	Từ 36 đến 45 tuổi	171	42	123	30,9
4	Trên 45	30	7	84	21,1
Tổng cộng		**404**	**100%**	**398**	**100%**

2.3.2. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc theo thời gian quy định của Luật lao động. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh thì cán bộ nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và sơ cấp cứu, cứu nạn cứu hộ.

Chính sách tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Những vị trí quản lý được Công ty đưa ra các tiêu chí tuyển dụng cao nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ

Tổng mức lương chi trả cho người lao động toàn Công ty năm 2024 đạt ở mức 164.899.915.962 đồng. Tiền lương đều được chi trả kịp thời, ngoài ra nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu, đánh giá, biểu dương, vinh danh các cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc.

Hoạt động đào tạo và phát triển nhân viên

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với cán bộ, nhân viên. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ và sự hiểu biết của người lao động. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

3 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2024 TCO thực hiện các dự án đầu tư như sau:

Về đầu tư, mua sắm tài sản:

- Đầu tư hệ thống thiết bị ROV Quasar MkII tăng khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp thiết bị hỗ trợ thi công các công trình ngầm phục vụ dịch vụ hàng hải ngoài khơi. Dự án có Tổng mức đầu tư là 112,7 tỷ đồng và dự kiến bàn giao trong quý 3 năm 2025.
- Đầu tư 01 Sà lan biển không tự hành để thực hiện các dự án vận chuyển siêu trường siêu trọng. Tổng giá trị đầu tư 80,4 tỷ đồng, dự kiến hoàn thiện trong quý 2/2025.

Về đầu tư vốn :

- Góp vốn thành lập Công ty CP Hỗ trợ Hàng hải và Dịch vụ Ngoài Khơi Tân Cảng (TCOS) với tổng vốn điều lệ là 50 tỷ đồng, trong đó TCO chiếm 36% vốn điều lệ.
- Mua cổ phần Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng (TCS) với tổng vốn điều lệ là 200 tỷ đồng, trong đó TCO chiếm 43,79% vốn điều lệ tổng giá trị đầu tư 218,9 tỷ đồng.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

Chi tiết kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện trong năm 2024 của các công ty con, công ty liên kết như sau: (Đơn vị tính: Triệu đồng).

TT	Công ty	Thực hiện năm 2023			Thực hiện năm 2024			Thực hiện năm 2024/ Thực hiện năm 2023 (%)		
		Tổng Tài Sản	Doanh Thu Thuần	Lợi Nhuận trước thuế	Tổng Tài Sản	Doanh Thu Thuần	Lợi Nhuận trước thuế	Tổng Tài Sản	Doanh Thu Thuần	Lợi Nhuận trước thuế
	Công ty con									
1	CTCP Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	389.100	332.848	27.575	385.895	364.310	30.212	99%	109%	110%
2	CTCP Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	189.789	145.979	34.595	387.914	189.033	21.629	204%	129%	63%
3	CTCP Tân Cảng Kiên Giang	54.267	-	1.934	56.003	-	2.075	103,20%	-	107,29%
4	CTCP Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng	848.185	126.856	1.220	2.647.604	1.404.334	60.016	312,15%	1107,03%	4.919,34 %
5	CTCP Cung ứng TCOTS – Cát Lái	24.828	70.154	339	32.328	83.210	14	130,21%	118,61%	4,13%
6	CT TNHH XD và TM Dương Anh	17.824	16.133	142	62.212	255.735	1.048	349,04%	1585,17%	738,03%
	Công ty liên kết									
1	CTCP Tân Cảng Quế Võ	235.137	68.897	40.920	228.137	64.473	40.220	97,02%	93,58%	98,29%
2	CTCP Tân Cảng - Gantry	143.690	106.419	5.491	153.692	113.264	11.107	106,96%	106,43%	202%

3	CTCP Đầu Tư Yico Việt Nam	36.830	-	788	36.651	-	23	99,51%	-	2,92%
4	Công Ty Tnhh Dịch Vụ Ngầm Tân Cảng Mermaid	N/A	N/A	N/A	63.624	53.240	40.995	N/A	N/A	N/A
5	CTCP Hỗ Trợ Hàng Hải Và Dịch Vụ Ngoài Khơi Tân Cảng	N/A	N/A	N/A	65.497	24.711	5.562	N/A	N/A	N/A
6	CTCP Vận Tải Biển Tân Cảng	408.534	260.823	16.274	335.477	152.743	25.558	82,12%	58,56%	157,05%

4 Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.532,31	5.661,54	60,28%
Doanh thu thuần	1.580,54	3.904,82	147,06%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	235,81	582,10	146,85%
Lợi nhuận khác	4,84	-0,25	-105,17%
Lợi nhuận trước thuế	240,65	581,84	141,78%
Lợi nhuận sau thuế	200,67	490,31	144,34%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	23,17%	11,38%(*)	-

(*)Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức được dự tính theo tỷ lệ cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 TOS thông qua kế hoạch trả cổ tức năm 2024 là 18% và Lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,01	1,04
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,83	0,83
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	67,70	73,07
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	%	209,56	271,33
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,53	0,85
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng	6,37	6,89
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,70	12,56
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	17,59	32,16

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,68	8,66
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,92	14,91

5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

Tên cổ phiếu	**Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng**
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	TOS
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu
Ngày bắt đầu đăng ký giao dịch	08/09/2021
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	30.999.886 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	30.999.886 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu *(cổ phần)*	Tỷ lệ nắm giữ *(%)*
I	**Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu**			
1	Cổ đông lớn	1	11.159.959	36
2	Cổ đông nhỏ	654	19.839.887	64
II	**Cổ đông trong nước, nước ngoài**			
1	Trong nước			
	- *Tổ chức*	*5*	*11.330.399*	*36,55*
	- *Cá nhân*	*650*	*19.669.487*	*63,45*
2	Nước ngoài	0	0	0
	- *Tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ*	*0*	*0*	*0*
	- *Cá nhân*	*0*	*0*	*0*

III	**Cổ đông nhà nước và cổ đông khác**			
1	Cổ đông nhà nước	1	11.159.959	36
2	Cổ đông khác	654	19.839.887	64

Nguồn: Danh sách chốt cổ đông ngày 21/02/2025

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Theo công văn số 2861/UBCK-PTTT ngày 15/6/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng được chốt ở mức **0%**.

Sở hữu của cổ đông lớn

STT	Cá nhân/ Tổ chức	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	11.159.999	36%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời gian	Vốn điều lệ (VND)	Giá trị vốn thay đổi (VND)	Hình thức thay đổi vốn	Cơ quan chấp thuận việc thay đổi vốn
03/2012	91.500.000.000		Thành lập doanh nghiệp	Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh
09/2012	150.000.000.000	58.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ Công ty, Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh
04/2015	250.000.000.000	100.000.000.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn bằng nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông riêng lẻ, giá trị 5.000.000.000 đồng	ĐHĐCĐ Công ty, Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh
04/2016	265.000.000.000	15.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ Công ty, Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh
11/2021	267.981.250.000	2.981.250.000	Phát hành riêng lẻ 298.125 cổ phần	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN, Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh

07/2022	309.998.860.000	42.017.610.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn bằng nguồn lợi nhuận để lại.	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN, Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu.

Trong năm 2024, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5 Các chứng khoán khác

Không có.

6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty không thực hiện thống kê.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng cam kết thực hiện nghiêm túc trách nhiệm bảo vệ môi trường trong suốt quá trình vận hành. Công ty thường xuyên theo dõi lượng phát thải khí nhà kính phát sinh từ các hoạt động vận tải và vận hành cảng biển. Bên cạnh đó, các biện pháp giảm thiểu phát thải như tối ưu hoá vận hành đội tàu, bảo trì định kỳ thiết bị cơ giới, và chuyển đổi sang sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng đã được triển khai hiệu quả nhằm giảm lượng khí thải ra môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất và bảo trì, chú trọng tái sử dụng và tái chế trong khả năng cho phép. Một tỷ lệ đáng kể nguyên vật liệu sử dụng hàng năm là vật liệu tái chế hoặc có thể tái chế, qua đó thể hiện tinh thần trách nhiệm với môi trường và định hướng phát triển bền vững.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Công ty tiêu thụ năng lượng từ nguồn gián tiếp như điện phục vụ chiếu sáng và vận hành văn phòng. Để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, Công ty đã triển khai nhiều sáng kiến tiết kiệm năng lượng, bao gồm áp dụng sử dụng thiết bị tiết kiệm điện và cải tiến quy trình vận hành nhằm hạn chế thất thoát năng lượng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty không thực hiện thống kê.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp tàu dịch vụ dầu khí, không trực tiếp sử dụng nguồn nước, nước được sử dụng cho hoạt động gián tiếp tại văn phòng: Công ty không thực hiện thống kê.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) **Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:** Số lượng lao động Công ty tính đến 31/12/2024 là 398 người. Tổng mức lương chi trả cho người lao động toàn Công ty năm 2024 ở mức 164.899.915.962 đồng.

b) **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBNV trong Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng quan tâm, thăm hỏi và tặng quà ngày Quốc tế Thiếu nhi, Trung thu cho con em CBNV Công ty đồng thời thường xuyên tổ chức sinh nhật cho CBNV.

Chính sách đảm bảo sức khỏe, an toàn

- Công ty luôn duy trì khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV.
- Đảm bảo đầy đủ chế độ ăn ca, bồi dưỡng tại chỗ cho người lao động.
- Hàng năm đều được đào tạo học an toàn, tập huấn phòng cháy chữa cháy, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, cứu nạn cứu hộ và sơ cấp cứu.
- Trang bị đầy đủ vật tư y tế, thuốc và vật tư chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động. Kiểm định các thiết bị y tế phục vụ chăm sóc sức khỏe người lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ và sự hiểu biết của người lao động. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng, từ tài trợ giáo dục, hỗ trợ y tế, đến các hoạt động môi trường tại khu vực cảng biển. Những nỗ lực này thể hiện cam kết của Công ty trong việc đồng hành và phát triển cùng cộng đồng nơi Công ty hoạt động.

Lãnh đạo Công ty nhận thức cần làm tốt CSR và phát triển bền vững không chỉ là xu thế, là trách nhiệm mà còn vai trò nâng cao Năng lực cạnh tranh của TOS, tạo sự tin tưởng của cộng đồng, nhà đầu tư, sự trung thành của khách hàng và sự gắn bó của người lao động, thúc đẩy TOS phát triển bền vững.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Công ty đang nghiên cứu khả năng tiếp cận thị trường vốn xanh, phù hợp với định hướng phát triển bền vững. Việc tích hợp các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị vào chiến lược tài chính sẽ là nền tảng để Công ty tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi phục vụ cho các dự án thân thiện với môi trường trong tương lai.

CHƯƠNG III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1 Bối cảnh thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy biến động đối với kinh tế thế giới. Xung đột chính trị giữa các cường quốc như Mỹ – Trung Quốc, chiến tranh tại Ukraine và chính sách bảo hộ thương mại gia tăng đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Thêm vào đó, thiên tai, thời tiết cực đoan, lạm phát, lãi suất cao và sự đứt gãy chuỗi cung ứng khiến nhiều doanh nghiệp phải đối mặt với áp lực lớn về chi phí và vận hành.

Tuy nhiên, một số tín hiệu tích cực vẫn xuất hiện khi thương mại hàng hóa cải thiện, lạm phát có dấu hiệu giảm và thị trường lao động phục hồi. Theo dự báo của các tổ chức quốc tế, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 đạt khoảng 2,7% - 3,2%, tương đương với năm trước.

Ngành dầu khí duy trì đà phát triển ổn định với nhu cầu dầu toàn cầu đạt 102,8 triệu thùng/ngày, tăng 1,2% so với năm 2023 (theo IEA). Điều này thúc đẩy các công ty dầu khí tăng sản lượng khai thác, kéo theo nhu cầu cao đối với các dịch vụ thăm dò, khoan, khai thác và bảo dưỡng giếng dầu. Nhờ đó, các công ty cung cấp dịch vụ cũng được hưởng lợi, dù vẫn phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong và ngoài nước.

Bên cạnh áp lực về chi phí, doanh nghiệp cũng gặp nhiều thách thức trong việc tiếp cận và mở rộng thị trường quốc tế do các rào cản thương mại và chính sách bảo hộ của các nước sở tại. Giá nguyên vật liệu, nhiên liệu biến động mạnh tạo áp lực tài chính không nhỏ, trong khi các yêu cầu về kỹ thuật và an toàn trong ngành ngày càng khắt khe.

2 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TCO đã chủ động triển khai nhiều giải pháp và tối ưu mọi nguồn lực, hoàn thành kế hoạch đề ra cho năm 2024. Kết thúc năm, doanh thu hợp nhất đạt 3.924 tỷ VNĐ, tương đương 101% kế hoạch và tăng trưởng 245% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 490 tỷ VNĐ, vượt 173% kế hoạch và tăng 244% so với năm 2023. Dưới đây là chi tiết kết quả thực hiện hợp nhất trên toàn hệ thống.

a. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024 (KH)	Thực hiện 2024 (TH)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Doanh thu hợp nhất	1.601,249	3.882,000	3.924,626	101%
2	Lợi nhuận sau thuế	200,672	283,000	490,310	173%

b. Kết quả kinh doanh công ty mẹ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024 (KH)	Thực hiện 2024 (TH)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	1.069,050	1.429,457	2.117,508	148%
2	Lợi nhuận trước thuế	175,700	187,870	456,295	243%
3	Lợi nhuận sau thuế	150,294	159,689	387,615	243%
4	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	0,48		1,25	

c. Đánh giá tình hình thực hiện dịch vụ cốt lõi

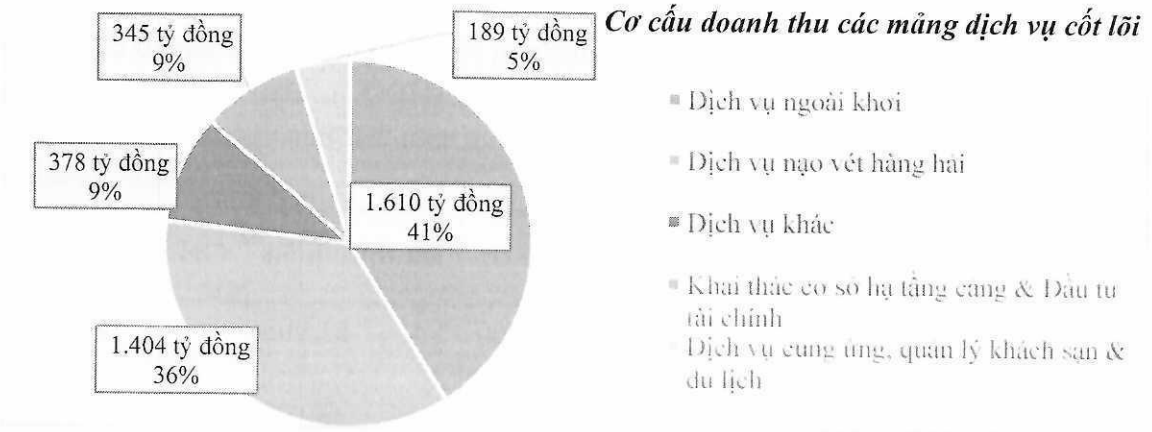

***Dịch vụ hàng hải ngoài khơi**

Là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của TCO, bao gồm các mảng kinh doanh sau:

- Tàu dịch vụ dầu khí và bảo vệ địa chấn;
- Dịch vụ lai dắt và cứu hộ trên biển;
- Vận chuyển bằng sà lan và tàu kéo;
- Dịch vụ khảo sát công trình ngầm.

Trong năm 2024, ngành dịch vụ hàng hải ngoài khơi tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do sự cạnh tranh gay gắt, suy giảm nhu cầu và giảm khối lượng công việc trong nước. Tuy nhiên với việc chứng minh được năng lực, trong năm 2024 TCO chuyển mình thành công từ đơn vị chuyên cho thuê tàu dịch vụ trở thành nhà thầu cung cấp đa dịch vụ hàng hải cho ngành dầu khí.

Tiếp tục thực hiện định hướng phát triển mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực thời gian qua, TCO đã thành công trong việc triển khai hàng loạt dự án tàu dịch vụ dầu khí, các dự án kéo biển và vận chuyển bằng đường biển cho các khách hàng và nhà thầu dầu khí tại Thái Lan, Myanmar. Bên cạnh đó, TCO vẫn duy trì vị thế của mình tại thị trường trong nước bằng việc cung cấp dịch vụ, tham dự vào các gói thầu dầu khí lớn cho các khách hàng truyền thống trong nước.

Từ những nỗ lực, định hướng đúng đắn của ban lãnh đạo và người lao động đã đem lại những kết quả nổi bật như sau, doanh thu thực hiện trong cả năm 2024 đạt 1.609 tỷ đồng, tăng 166% so với năm trước.

***Quản lý khai thác cảng & Đầu tư tài chính**

TCO tiếp tục triển khai quản lý và vận hành an toàn hệ thống cầu cảng và các thiết bị xếp dỡ tại các cảng biển thuộc hệ thống của SNP. Trong năm, doanh thu từ hoạt động quản lý khai thác cảng và đầu tư tài chính đạt 285 tỷ đồng, tăng 180% so với cùng kỳ năm 2023. Sự tăng trưởng đột phá này chủ yếu đến từ việc Hợp đồng cho thuê cơ sở hạ tầng cảng của Công ty tại cảng Cát Lái đã cơ bản đạt được thỏa thuận.

Kết quả thực hiện công tác đầu tư

Năm 2024, TCO đã thực hiện công tác chuẩn bị và triển khai thủ tục đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị (HĐQT), Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua. Kết quả thực hiện đầu tư trong năm 2024 bao gồm:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Danh mục tài sản	Giá trị đầu tư	Đã thực hiện	Giá trị còn lại
1	Đầu tư thiết bị ROV	118,000	53,998	64,002
2	Đầu tư sà lan Hao Yi 11 (TAN CANG 375)	80,000	7,100	72,900
	Tổng cộng	**198,000**	**61,098**	**136,902**

Ngoài đầu tư tài sản cố định, trong năm 2024 TCO đã thực hiện đầu tư vốn vào các đơn vị như sau:

- Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Hỗ trợ hàng hải và Dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng (TCOS) với tổng vốn điều lệ là 50 tỷ đồng, trong đó TCO chiếm 36% vốn điều lệ.
- Mua cổ phần Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng (TCS) với tổng vốn điều lệ là 200 tỷ đồng, trong đó TCO chiếm 43,79% vốn điều lệ.
- Tình trạng hoạt động của các Công ty con/Công ty liên kết như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Tên công ty	Tỷ lệ góp vốn	Giá trị đầu tư	Chi tiết
1	Công ty Cổ phần Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (TCOTS)	51%	51,000	TCOTS đang quản ký vận hành hệ thống khách sạn mang thương hiệu Navy Hotel: tại Cam Ranh, Nha Trang, Đà Lạt, Đà Nẵng. Ngoài ra TCOTS đồng thời duy trì và phát triển thương hiệu Tan Cang Catering trong việc cung ứng hậu

Stt	Tên công ty	Tỷ lệ góp vốn	Giá trị đầu tư	Chi tiết
				cần cho các Vùng Hải quân, đối tác cảng biển và các tàu tại khu vực Cam Ranh, TP.HCM, Vũng Tàu.
2	Công ty Cổ phần Hàng hải Tân cảng Miền Bắc (TCM)	54%	64,022	TCM là đơn vị liên doanh với đối tác Mitsu O.L (Nhật Bản) với mục tiêu phát triển dịch vụ hàng hải gần bờ.
3	Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang (TCKG)	60%	30,000	TCKG được thành lập với mục tiêu đầu tư, xây dựng – quản lý cảng dịch vụ dầu khí tại cảng Hòn Chông – Kiên Giang phục vụ chuỗi dự án điện, khí Lô B – Ô Môn và các dự án khác tại khu vực Vịnh Thái Lan.
4	Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng (TCDG)	51%	35,700	TCDG hoạt động chính trong lĩnh vực nạo vét hàng hải, Trục vớt và xây dựng công trình thủy.
5	Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ (TCQV)	31%	121,249	TCQV đang triển khai quản lý vận hành cảng cạn tại Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, là vị trí logistic trọng điểm tại miền Bắc và kết nối với các cảng nước sâu tại khu vực cảng nước sâu Lạch Huyện.
6	Công ty Cổ phần Tân Cảng – Gantry (TCGT)	45%	22,275	TCG hoạt động trong lĩnh vực chế tạo cẩu RTG mang thương hiệu Tân Cảng. Cung cấp dịch vụ sửa chữa kỹ thuật, vật tư, trang thiết bị cho ngành cảng và ngành hàng hải.
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Yico Việt Nam (YICO)	35%	10,500	YICO là đơn vị được thành lập để phát triển các dự án Bất động sản khu công nghiệp tại khu vực kinh tế trọng điểm Nghi Sơn.
8	Công ty TNHH Dịch vụ ngầm Tân Cảng Mermaid (TCMM)	50%	17,767	TCMM là đơn vị liên doanh với tập đoàn Mermaid Thái Lan hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ lặn, khảo sát, sửa chữa, bảo trì,

Stt	Tên công ty	Tỷ lệ góp vốn	Giá trị đầu tư	Chi tiết
				bảo dưỡng các công trình ngầm sử dụng thợ lặn, ROV, tàu DSV…
9	Công ty Cổ phần Hỗ trợ hàng hải và Dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng (TCOS)	36%	18,000	TCOS được thành lập với mục tiêu tập trung phát triển một số dịch vụ tiềm năng như: dịch vụ hoa tiêu dẹp luồng, dịch vụ lai dắt, lai kéo, hoa tiêu ngoại hạng, mooring master và vận chuyển người/ chuyên gia cho các giàn khoan, công trình điện gió gần bờ và điện gió ngoài khơi…
10	Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng (TCS)	43,79%	218,900	Triển khai các lĩnh vực kinh doanh trong trụ cột "Vận tải và các ngành kinh tế biển" theo chỉ đạo của TCT TCSG. TCS được tái cấu trúc với mục tiêu trở thành đơn vị chuyên về vận tải bằng tàu container và các hàng siêu trường siêu trọng.

3 Tình hình tài chính

3.1 Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng trưởng	
			Giá trị	%
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**1.413.888**	**3.138.476**	**1.724.588**	**122%**
Tiền và các khoản tương đương tiền	547.850	592.765	44.915	8%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.500	95.478	92.978	3.719%
Các khoản phải thu ngắn hạn	537.021	1.672.029	1.135.008	211%
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	501.543	1.263.561	762.018	152%
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-24.303	-24.460	-157	1%
Hàng tồn kho	255.528	634.525	378.997	148%
Tài sản ngắn hạn khác	70.987	143.677	72.690	102%

TÀI SẢN DÀI HẠN	**2.118.422**	**2.523.064**	**404.642**	**19%**
Các khoản phải thu dài hạn	85.407	24.134	-61.273	-72%
Tài sản cố định	1.732.391	1.899.179	166.788	10%
Tài sản dở dang dài hạn	6.698	61.148	54.450	813%
Tài sản dài hạn khác	130.461	97.983	-32.478	-25%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**3.532.310**	**5.661.540**	**2.129.230**	**60%**

Năm 2024, tổng tài sản của Công ty ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, đạt 5.661.540 triệu đồng vào thời điểm 31/12/2024, tăng 60% so với cuối năm 2023. Cơ cấu tài sản cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng mở rộng quy mô hoạt động, tập trung vào các nguồn lực ngắn hạn để đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh thị trường đang dần phục hồi.

Tài sản ngắn hạn tăng mạnh 122%, từ 1.413.888 triệu đồng lên 3.138.476 triệu đồng, chủ yếu do sự gia tăng đáng kể ở khoản phải thu ngắn hạn (tăng 211%) và hàng tồn kho (tăng 148%). Khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng từ 501.543 triệu đồng lên 1.263.561 triệu đồng (tương đương 152%), phản ánh sự gia tăng về quy mô hợp đồng và khối lượng công việc đã thực hiện. Tuy nhiên, sự tăng trưởng nhanh của công nợ khách hàng cũng đặt ra yêu cầu tăng cường công tác kiểm soát tín dụng và quản trị rủi ro nhằm đảm bảo khả năng thu hồi và không gây áp lực đến dòng tiền vận hành. Dự phòng phải thu khó đòi không có biến động lớn, cho thấy các khoản phải thu hiện nay vẫn đang được đánh giá là có khả năng thu hồi.

Tài sản dài hạn ghi nhận mức tăng nhẹ 19%, đạt 2.523.064 triệu đồng. Trong đó, tài sản cố định tăng 10% phản ánh hoạt động đầu tư nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ phát triển sản xuất lâu dài. Tài sản dở dang dài hạn tăng 35%, thể hiện rõ định hướng tiếp tục triển khai các dự án đầu tư trung và dài hạn theo chiến lược phát triển bền vững. Ngược lại, các khoản phải thu dài hạn giảm mạnh 72%, cho thấy sự chủ động của Công ty trong việc tái cơ cấu các khoản mục đầu tư nhằm tăng tính thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn.

Nhìn chung, Công ty đang kiểm soát tốt tốc độ tăng trưởng tài sản, đồng thời linh hoạt trong việc phân bổ và sử dụng nguồn lực. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và tối ưu hóa dòng tiền, Công ty xác định rõ trọng tâm trong thời gian tới là tăng cường công tác kiểm soát công nợ, đặc biệt là các khoản phải thu, và tiếp tục rà soát, điều chỉnh cơ cấu tài sản theo hướng an toàn, hiệu quả và phù hợp với chiến lược phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

3.2 Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng trưởng	
			Giá trị	%

NỢ NGẮN HẠN	**1.397.590**	**3.030.164**	**1.632.574**	**117%**
Phải trả cho người bán	233.422	526.261	292.839	125%
Người mua trả tiền trước	453.375	1.485.879	1.032.504	228%
Thuế và các khoản phải nộp NN	41.539	98.468	56.929	137%
Phải trả người lao động	23.395	35.454	12.059	52%
Chi phí phải trả ngắn hạn	65.687	58.825	-6.862	-10%
Phải trả ngắn hạn khác	68.203	143.735	75.532	111%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	401.923	520.432	118.509	29%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.684	34.488	23.804	223%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	26.790	26.790	N/A
NỢ DÀI HẠN	**993.631**	**1.106.714**	**113.083**	**11%**
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	894.120	917.508	23.388	3%
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**2.391.221**	**4.136.878**	**1.745.657**	**73%**

Tại thời điểm ngày 31/12/2024, tổng nợ phải trả của Công ty ghi nhận đạt 4.136,88 tỷ đồng, tăng 1.745,66 tỷ đồng (tương đương 73%) so với thời điểm cuối năm 2023. Mức tăng trưởng này chủ yếu đến từ các khoản nợ ngắn hạn, phản ánh sự gia tăng nhu cầu vốn lưu động nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Cơ cấu và biến động các khoản nợ

Nợ ngắn hạn ghi nhận mức tăng đáng kể, từ 1.397,59 tỷ đồng lên 3.030,16 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 117%. Trong đó, một số khoản mục có biến động nổi bật như:

Người mua trả tiền trước tăng 1.032,5 tỷ đồng (tương đương 228%), cho thấy sự gia tăng đơn đặt hàng và mức độ tin tưởng từ khách hàng trong việc ứng trước tiền hàng.

Phải trả cho người bán tăng 125%, phản ánh nhu cầu thanh toán cao hơn cho nhà cung cấp nhằm đáp ứng tiến độ sản xuất và giao hàng.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 137%, chủ yếu do tăng trưởng quy mô hoạt động dẫn đến nghĩa vụ thuế cao hơn.

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 29%, cho thấy Công ty tiếp tục sử dụng đòn bẩy tài chính ngắn hạn một cách hợp lý để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động.

Nợ dài hạn tăng nhẹ 11% lên mức 1.106,71 tỷ đồng, trong đó vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng 23,39 tỷ đồng (3%). Sự ổn định trong khoản mục này thể hiện định hướng kiểm soát rủi ro nợ vay dài hạn bền vững của Công ty.

Tình hình nợ quá hạn và các yếu tố ảnh hưởng

Tính đến cuối năm 2024, Công ty không ghi nhận các khoản nợ quá hạn trọng yếu. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường tài chính quốc tế có nhiều biến động, chênh lệch tỷ giá và lãi suất tiếp tục là những yếu tố cần theo dõi chặt chẽ. Tỷ giá hối đoái có xu hướng biến động đã và đang tạo ra áp lực nhất định lên các khoản vay ngoại tệ, ảnh hưởng đến chi phí tài chính và biên lợi nhuận. Bên cạnh đó, biến động lãi suất trong nước, đặc biệt là xu hướng tăng lãi suất cho vay trung – dài hạn, có thể làm gia tăng chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp trong tương lai.

Công ty đã chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lãi suất thông qua việc lựa chọn cấu trúc nợ phù hợp, kết hợp chính sách điều hành tài chính linh hoạt, từ đó duy trì hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo năng lực thanh toán trong mọi tình huống.

Đánh giá chung

Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tuy tăng lên trong năm qua, song vẫn trong ngưỡng kiểm soát an toàn và phù hợp với quy mô tăng trưởng của doanh nghiệp. Việc mở rộng quy mô nợ, đặc biệt là nợ ngắn hạn, phản ánh chiến lược tăng tốc hoạt động kinh doanh và khai thác tối đa cơ hội thị trường. Ban lãnh đạo Công ty cam kết tiếp tục quản trị rủi ro tài chính hiệu quả, tối ưu hoá chi phí sử dụng vốn và đảm bảo tính minh bạch trong công bố thông tin tới cổ đông và các bên liên quan.

4 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4.1 Nhân sự

Nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, Công ty thực hiện chính sách tuyển dụng minh bạch, chuyên nghiệp, hướng đến thu hút nhân sự có năng lực, phù hợp với văn hóa doanh nghiệp. Bao gồm việc tuyển dụng thuyền viên từ xa từ Thái Lan để tham gia hoạt động của các tàu tại khu vực Thái Lan và Myanmar. Chế độ đãi ngộ được xây dựng trên nguyên tắc cạnh tranh, khuyến khích hiệu suất làm việc và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

4.2 Đào tạo và phát triển

Công ty chú trọng đào tạo nhân sự thông qua các chương trình nâng cao kỹ năng chuyên môn và quản lý, đảm bảo nguồn lực chất lượng cao cho sự phát triển lâu dài. Trong năm 2024, TCO đã thực hiện các chương trình đào tạo nổi bật như:

- Chương trình "Giám đốc Điều hành chuyên nghiệp (CEO):
  - Mục tiêu: Trang bị kiến thức và kỹ năng quản lý cấp cao cho đội ngũ cán bộ quản lý TCO.
  - Vai trò: Là chìa khóa giúp doanh nghiệp vượt qua thách thức và nắm bắt cơ hội, phát triển bền vững.
- Khóa đào tạo "Chứng chỉ bảo mật mạng (CEH):
  - Nội dung: Đào tạo chuyên sâu về bảo mật thông tin và an ninh mạng trong hoạt động của doanh nghiệp.
  - Mục đích: Đảm bảo hệ thống thông tin của doanh nghiệp được bảo vệ hiệu quả, ngăn ngừa rủi ro an ninh mạng.
- Các khóa đào tạo chuyên biệt khác:
  - Đánh giá viên nội bộ (IA): Đào tạo cán bộ có khả năng thực hiện đánh giá nội bộ hiệu quả.
  - Cán bộ an ninh (SCO): Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng đảm bảo an ninh trong doanh nghiệp.
  - Cập nhật nghiệp vụ cán bộ an ninh (CSO): Nâng cao năng lực cho đội ngũ an ninh với kiến thức mới và thực tiễn áp dụng.

4.3 Môi trường làm việc và Văn hóa doanh nghiệp

Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, tạo điều kiện tối đa để nhân viên phát huy năng lực, sáng tạo và gắn bó lâu dài. Văn hóa doanh nghiệp được định hướng dựa trên các giá trị cốt lõi, thúc đẩy tinh thần hợp tác, trách nhiệm và đổi mới.

4.4 Quản trị rủi ro

Tiếp tục thực hiện việc áp dụng các hệ thống quản trị rủi ro trên các lĩnh vực vận hành, bao gồm sức khỏe, an toàn, môi trường và chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2005. Công ty cũng duy trì hệ thống quản lý tàu (Ship Management System), hệ thống IMCA và OVID cho các tàu dịch vụ, nhằm mục tiêu đạt tiêu chuẩn an toàn cao nhất trong ngành dầu khí cả trong và ngoài nước.

Ngoài ra TCO đã được xác nhận đạt tiêu chuẩn của Chương trình OVMSA (Offshore Vessel Management and Self Assessment), là một chương trình/ hệ thống đánh giá chất lượng do tổ chức OCIMF (Diễn đàn hàng hải các Công ty Dầu khí Quốc tế) sáng lập và quản lý. Chương trình OVMSA được xem như một công cụ quan trọng giúp các công ty quản lý tàu dịch vụ dầu khí trên thế giới đánh giá, đo lường và cải tiến hệ thống quản lý, bao gồm mọi khía cạnh kỹ thuật, hoạt động của tàu, nhân sự và công tác an toàn, an ninh, sức khỏe, bảo vệ môi trường, cả trên bờ và trên biển.

4.5 Về số hoá quy trình quản lý

Trong năm 2024, TCO đã ứng dụng số hoá và áp dụng phần mềm, văn phòng điện tử trong công tác quản lý giúp Công ty có thể nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu chi phí và gia tăng sự linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc ứng dụng phần mềm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và áp dụng cho các công ty trong cùng hệ thống.

5 Kế hoạch phát triển trong tương lai

5.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025

Trên cơ sở các thông tin về tình hình thị trường, những kết quả đạt được trong năm 2024 và các nhận định, đánh giá cơ hội, khó khăn trong bối cảnh giá dầu tiếp tục diễn biến khó lường, sự suy thoái toàn cầu ngày càng hiện hữu do bất ổn địa chính trị và việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty tàu dịch vụ dầu khí, TCO đề ra Phương hướng hành động năm 2025 là **"TĂNG CƯỜNG ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG QUẢN LÝ, ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ NÂNG CAO SỨC CẠNH TRANH TOÀN HỆ THỐNG"** với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

a. Kế hoạch kinh doanh Công ty TCO:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024 (TH24)	Kế hoạch 2025 (KH25)	Tỷ lệ (KH25/TH24)
1	Tổng doanh thu	2.117.508	2.426.921	115%

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024 (TH24)	Kế hoạch 2025 (KH25)	Tỷ lệ (KH25/TH24)
2	Lợi nhuận trước thuế	456.295	503.201	110%
3	Lợi nhuận sau thuế	387.615	435.256	112%
4	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	1,25	0,97	-

b. Kế hoạch đầu tư và triển khai dự án:

- Tăng tỷ lệ góp vốn tại Công ty CP Đầu tư Yico Việt Nam lên 51%, nghiên cứu khả thi đầu tư khu công nghiệp Lưu Bình có quy mô diện tích đất giai đoạn 1 là 161,3 ha thuộc địa bàn các xã: Quảng Lưu, Quảng Lộc huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa theo định hướng đầu tư khu công nghiệp của SNP.
- Tái triển khai dự án đầu tư góp vốn xây dựng và vận hành khai thác giai đoạn 1 khu Trung tâm dịch vụ Logistic cho khu vực cảng nước sâu Lạch Huyện tại Hải Phòng với quy mô hơn 10ha.
- Tăng tỷ lê vốn góp tại Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry nghiên cứu sản xuất cẩu STS và đẩy mạnh dịch vụ kỹ thuật cho ngành dầu khí và loigistic.
- Tiếp tục theo sát để triển khai phát triển dự án Cảng Dịch vụ Dầu khí Hòn Chông, phục vụ các dự án khai thác tại Lô B hiện đang được Chính phủ chỉ đạo gấp rút triển khai.
- Tiếp tục bổ sung năng lực đội tàu bằng việc tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu và đầu tư 01 tàu AHTS 8.000 – 10.000 BHP phục vụ cho hoạt động kinh doanh tàu dịch vụ dầu khí.
- Nghiên cứu thành lập văn phòng đại diện của TCO tại Malaysia, Singapore, UAE.

5.2 Các giải pháp triển khai kế hoạch năm 2025

a. Định hướng phát triển thị trường và quản lý sản xuất kinh doanh:

"Linh hoạt, đa dạng để thích nghi với biến động" – Trong bối cảnh thị trường cũng như địa chính trị đầu năm 2025 có nhiều diễn biến khó lường khiến theo đó giá dầu cũng biến động không ngừng. Việc này ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh chính của TCO là cung cấp dịch vụ offshore của TCO. Vì vậy, sự "linh hoạt và đa dạng" là yếu tố cốt lõi và là kim chỉ nam cho hoạt động Offshore 2025.

Công tác mở rộng thị trường: Ngoài các thị trường trọng điểm TCO có sự hiện diện mạnh mẽ tại Việt Nam, Thái Lan, việc tìm kiếm mở rộng các sang các thị trường lân cận như Myanmar, Brunei, Malaysia, Trung Đông đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định, cân bằng trong hoạt động sản xuất kinh doanh 2025.

Nâng tầm trong cung cấp dịch vụ hàng hải cho ngành dầu khí: Mục tiêu của TCO là dịch chuyển từ đơn vị "cho thuê phương tiện" thành nhà thầu cung cấp dịch vụ hàng hải cho ngành dầu khí. Tiếp theo thành công đối với các dự án được thực hiện trong năm

2024, năm 2025 TCO tiếp tục hướng đến cung cấp dịch vụ vận chuyển công trình, kết cấu siêu trường, siêu trọng cho ngành dầu khí.

b. Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển dài hạn, do đó đã triển khai các giải pháp trọng tâm như:

- Xây dựng chiến lược kinh doanh gắn liền với phát triển nhân sự, đảm bảo nguồn lực chất lượng cao phục vụ mục tiêu tăng trưởng.
- Đẩy mạnh đào tạo nội bộ thông qua kết hợp giữa phương pháp truyền thống và e-learning, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho từng bộ phận.
- Quy hoạch, đào tạo và phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận, đảm bảo tính liên tục và bền vững trong công tác quản lý.
- Tăng cường đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ thuyền viên về an ninh, an toàn hàng hải, nghiệp vụ vận hành trong ngành tàu dịch vụ dầu khí và nâng cao trình độ ngoại ngữ. Đồng thời, tiếp tục tuyển dụng và đào tạo nguồn thuyền viên dự trữ nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực dài hạn.

c. Quản lý tài chính & đầu tư:

Để tối ưu hóa nguồn lực tài chính, công ty đã triển khai các giải pháp quản lý và đầu tư hiệu quả, bao gồm:

- Kết hợp phương thức quản lý tài chính tập trung và phi tập trung, đảm bảo sự chủ động trong ra quyết định đồng thời tối ưu hóa chi phí toàn hệ thống.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh thông qua việc lập kế hoạch ngân sách chi tiêu chi tiết cho từng phòng ban, phương tiện và địa bàn hoạt động.
- Kiểm soát và tiết giảm chi phí hoạt động nhằm tối ưu hóa lợi nhuận và đảm bảo sự phát triển bền vững.

d. Số hoá và chuyển đổi số quy trình quản lý

Nhằm nâng cao hiệu suất vận hành và tối ưu hóa quy trình quản lý, công ty tiếp tục đẩy mạnh số hóa và ứng dụng công nghệ vào các hoạt động quản trị:

- Rà soát, cải tiến quy trình quản lý nội bộ, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động trên nền tảng số.
- Tiếp tục triển khai các phần mềm quản trị doanh nghiệp, số hóa hồ sơ và tối ưu hóa quy trình phê duyệt, giúp giảm thiểu thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian và chi phí.
- Đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu, phát huy văn hóa doanh nghiệp trong mọi hoạt động, tạo sự thống nhất và chuyên nghiệp trong toàn hệ thống.

6 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Trong năm qua, Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng tiếp tục nghiên cứu các chính sách quản lý môi trường, tập trung vào ba trụ cột chính: tiêu thụ năng lượng, sử dụng nước và kiểm soát phát thải.

Tiêu thụ năng lượng: Công ty tiêu thụ một lượng đáng kể năng lượng cho các hoạt động vận tải biển, vận hành thiết bị cảng, văn phòngTuy nhiên, các biện pháp sử dụng năng lượng hiệu quả đã được triển khai đồng bộ, bao gồm bảo trì định kỳ phương tiện vận tải, sử dụng thiết bị điện tiết kiệm năng lượng, và bước đầu ứng dụng năng lượng tái tạo tại các cơ sở phù hợp.

Tiêu thụ nước: Hoạt động của Công ty phụ thuộc vào nguồn nước cấp từ hệ thống đô thị và sử dụng trong hoạt động tại văn phòng. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát và tiết kiệm nước, nêu cao tinh thần tiết kiệm nước của người lao động, đồng thời ứng dụng công nghệ lọc và tái sử dụng nước ở một số công đoạn nhằm giảm áp lực lên nguồn nước tự nhiên.

Phát thải khí nhà kính: Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics hàng hải, Công ty nhận thức rõ trách nhiệm trong việc kiểm soát lượng phát thải CO_2 và các chất độc hại. Công ty đã thực hiện theo quy định xử lý khí thải, thúc đẩy các giải pháp giảm phát thải như chuyển đổi nhiên liệu, tối ưu hành trình tàu, và khuyến khích sử dụng các phương tiện có công nghệ sạch hơn. Công ty không ghi nhận trường hợp vi phạm quy định pháp luật về môi trường trong năm qua, đồng thời tiếp tục duy trì hệ thống giám sát và tuân thủ pháp lý một cách nghiêm ngặt.

6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nguồn nhân lực luôn được xem là tài sản quan trọng nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng. Công ty đã và đang xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và công bằng, thể hiện rõ nét qua các chính sách về phúc lợi, đào tạo và chăm sóc sức khỏe người lao động.

Chính sách phúc lợi và an toàn lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và triển khai các chương trình hỗ trợ tinh thần, tài chính cho người lao động. Công tác an toàn lao động luôn được chú trọng, đặc biệt là với các nhân viên làm việc trong môi trường nguy hiểm như vận hành thiết bị cơ giới và hoạt động trên tàu.

Đào tạo và phát triển: Hàng năm, Công ty tổ chức các khóa đào tạo nội bộ và liên kết nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn và quản trị cho người lao động. Các chương trình đào tạo được thiết kế phù hợp với định hướng phát triển nghề nghiệp, tạo cơ hội để nhân sự có thể phát huy tối đa năng lực và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Bình đẳng và đa dạng: Công ty cam kết không phân biệt đối xử trong tuyển dụng và thăng tiến. Môi trường làm việc được xây dựng trên nền tảng tôn trọng sự đa dạng và thúc đẩy sự hòa nhập.

6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Với vai trò là một doanh nghiệp có hoạt động trên địa bàn, Công ty luôn ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương. Công ty không chỉ đóng góp ngân sách địa phương thông qua các nghĩa vụ tài chính, mà còn tích cực tham gia vào các hoạt động phát triển cộng đồng.

Đầu tư cộng đồng: Công ty tham gia tài trợ cho các chương trình giáo dục, hỗ trợ cơ sở vật chất tại các trường học, và cung cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, các chương trình y tế cộng đồng, hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai cũng được Công ty ưu tiên triển khai.

Bảo tồn môi trường địa phương: Trong quá trình vận hành cảng và dịch vụ hàng hải, Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền và người dân địa phương để kiểm soát tiếng ồn, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường biển.

Tạo việc làm: Công ty đóng vai trò quan trọng trong việc tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân khu vực, đặc biệt là lao động kỹ thuật cao và công nhân cảng biển.

CHƯƠNG IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

1.1. Đánh giá các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy biến động và thách thức đối với kinh tế toàn cầu. Dù vậy, TCO vẫn không ngừng mở rộng quy mô và nâng cao năng lực, khẳng định vị thế là một trong những đơn vị dẫn đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực tàu dịch vụ ngoài khơi cho ngành dầu khí.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các mục tiêu trọng điểm trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua. Một số nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

- Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các dịch vụ trong nước, Công ty không ngừng đẩy mạnh cung cấp dịch vụ offshore ra nước ngoài.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương trẻ hóa đội tàu một cách hiệu quả trong việc cơ cấu đội tàu của Công ty.
- Tiếp tục đầu tư mua cổ phần, phần vốn góp, thành lập các doanh nghiệp vệ tinh để tập trung thực hiện các mảng dịch vụ kinh doanh cốt lõi.

1.2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024

- Năm 2024, TCO đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.
- Kết quả trên báo cáo tài chính hợp nhất:
  - Tổng doanh thu hợp nhất hoàn thành: 3.956,41 tỷ, tương đương 245,52% so với thực hiện năm 2023.
  - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 581,84 tỷ, tương đương 241,78% so với thực hiện năm 2023.
  - Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 490,31 tỷ, tương đương 244,34% so với thực hiện năm 2023.
- Kết quả trên báo cáo tài chính Công ty mẹ:
  - Tổng doanh thu: 2.117,51 tỷ, tương đương 148,13% kế hoạch 2024, đạt 198,07 % so với thực hiện năm 2023.
  - Lợi nhuận trước thuế: 456,29 tỷ, tương đương 242,88% kế hoạch 2024, đạt 259,7% so với thực hiện năm 2023.
  - Lợi nhuận sau thuế: 387,62 tỷ, tương đương 242,73% kế hoạch 2024, đạt 257,9% so với thực hiện năm 2023.

  (Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán)
- Các chỉ tiêu tài chính năm 2024 cơ bản đều hoàn thành và tăng trưởng so với năm 2023.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo hiệu quả, lợi nhuận vượt kế hoạch và phát triển mở rộng các dịch vụ kinh doanh ra nước ngoài bền vững.

1.3. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024

- HĐQT đã triển khai, chỉ đạo thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2024 tại phiên họp thường niên năm 2024.
- Đối với phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2024 theo phương thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu chưa được triển khai hoàn tất trong năm 2024.

1.4. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2024

- Năm 2024, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức và thông qua các Nghị quyết của HĐQT. Tất cả các cuộc họp đều được Chủ tịch HĐQT triệu tập theo đúng thẩm quyền, chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến các thành viên HĐQT. Đồng thời, các nội dung họp HĐQT đều được gửi cho Ban kiểm soát (BKS) để thực hiện chức năng giám sát. Đại diện BKS đều được mời tham dự các phiên họp HĐQT.
- Trong năm 2024, HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần, triệu tập các phiên họp bất thường để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định nếu phát sinh. HĐQT đã thông qua 26 Nghị quyết dưới hình thức tổ chức cuộc họp để giải quyết kịp thời nhu cầu kinh doanh, đầu tư của Công ty và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT tập trung triển khai các chủ trương ĐHĐCĐ đã thông qua và giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty; giao chỉ tiêu SXKD hàng quý; kiểm tra, giám sát và đánh giá số liệu Báo cáo tài chính để hỗ trợ, định hướng cho Ban điều hành nhằm đảm bảo Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.5. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

- Năm 2024, HĐQT không có sự thay đổi về số lượng thành viên HĐQT (03 thành viên). Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT.
- HĐQT đã lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT.
- Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công, cụ thể:
  - Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm quản lý chung, giám sát các vấn đề về tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Chủ trì triệu tập, tổ chức các cuộc họp để phân công nhiệm vụ giữa các thành viên; thông qua các Nghị quyết của HĐQT đúng quy định, đảm bảo kịp thời, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - Phó Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm giám sát về các hoạt động đầu tư của Công

ty, nghiên cứu, tìm kiếm và đề xuất triển khai thực hiện các dự án đầu tư, hợp tác đầu tư mới; theo dõi, giám sát và đưa ra các khuyến nghị với Ban Điều hành liên quan việc triển khai thực hiện các dự án đã được thông qua.

- Thành viên HĐQT còn lại kiêm Tổng Giám đốc, có nhiệm vụ tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty.

1.6. Đánh giá của Hội đồng quản trị liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Ngoài việc tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển khách hàng, Công ty cũng đã dành sự quan tâm đáng kể đến đội ngũ người lao động, các trách nhiệm môi trường và xã hội khác. Một vài hoạt động có thể kể đến là:

- Chăm lo sức khỏe thể chất và tinh thần cho người lao động thông qua hoạt động khám sức khỏe định kỳ, các hoạt động tập thể team building, ... Cung cấp trang thiết bị bảo hộ đầy đủ, tổ chức đào tạo cứu hộ, sơ cấp cứu cho cán bộ nhân viên trên tàu.
- Tham gia các hoạt động từ thiện, cộng đồng như: Quyên góp ủng hộ khắc phục hậu quả cơn bão số 3, nạn nhân thiên tai, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.
- Trang bị hệ thống xử lý nước thải trên tàu, không xả rác nhựa, dầu hoặc hóa chất xuống biển. Tối ưu hóa động cơ để tiết kiệm nhiên liệu, sử dụng nhiên liệu ít phát thải.

2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Năm 2024, HĐQT đã thực hiện vai trò chức năng quản trị Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật. Cụ thể:
  - HĐQT thực hiện công tác quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành và Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, quy chế, quy định và hỗ trợ cho ý kiến đối với các hoạt động của Ban điều hành.
  - HĐQT thực hiện giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban điều hành và Tổng Giám đốc tại các cuộc họp HĐQT định kỳ/bất thường, trao đổi trực tiếp/email/điện thoại/… nhằm cập nhật kịp thời tình hình SXKD của Công ty và hỗ trợ Ban điều hành ngay khi cần.
- HĐQT đánh giá cáo sự nỗ lực của Ban điều hành và Tổng Giám đốc trong việc hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2024 và các nhiệm vụ được giao, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:
  - Đến thời điểm hiện nay, TCO đã là một trong những công ty về offshore hàng đầu tại Việt Nam, đang không ngừng mở rộng ra thị trường quốc tế. Công ty cũng đã tận dụng được thời điểm biến động giá tàu để tiếp tục cơ cấu và trẻ hóa đội tàu.
  - Năm 2024, Ban điều hành tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy trình về an toàn, quản lý nội bộ, tăng hiệu quả hoạt động của phương tiện, kiểm soát hiệu quả các chi phí hoạt động, xây dựng các ngân sách, kế hoạch hoạt động cho từng mảng dịch vụ.

- Năm 2024, Ban điều hành đã duy trì được đội ngũ nhân sự ổn định, triển khai nhiều chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và cán bộ nhân viên.
- Năm 2024, TCO đã có một số hoạt động nổi bật như: hoàn thành đầu tư mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng tương đương với 41.815% vốn điều lệ; hoàn thành thành lập Công ty Cổ phần Hỗ trợ hàng hải và Dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng.

3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Công ty năm 2025:

- Đẩy mạnh đầu tư chiến lược vào các lĩnh vực cốt lõi như hạ tầng logistics, cảng biển và dịch vụ hàng hải, tối ưu hóa nguồn lực để nâng cao hiệu quả khai thác và mở rộng thị phần.
- Phát triển thị trường offshore, tập trung vào các dịch vụ cốt lõi như lai dắt, cứu hộ cứu nạn, khảo sát ngầm, lắp đặt và bảo trì công trình dầu khí, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế để gia tăng năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục hiện đại hóa đội tàu, tận dụng cơ hội thị trường để tái cơ cấu, thanh lý hoặc đầu tư mới nhằm nâng cao hiệu suất khai thác và tối ưu chi phí vận hành.
- Củng cố và mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, thông qua việc hợp tác chiến lược, góp vốn, mua cổ phần và thành lập các đơn vị vệ tinh nhằm phát triển chuyên sâu từng mảng dịch vụ, tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ và phát triển bền vững, tập trung vào số hóa, tự động hóa và triển khai các giải pháp thân thiện với môi trường nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

CHƯƠNG V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1 Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch HĐQT	133.527	0.43%
2	Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành	283.415	0,91%
3	Ông Lê Đăng Phúc	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc/ Người đại diện theo pháp luật	1.454.865	4,69%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Căn cứ các quy định hiện hành thì việc thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị là không bắt buộc. Vì vậy, cho đến thời điểm này Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 26 phiên họp. Các cuộc họp HĐQT đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/lấy ý kiến	Tỷ lệ tham dự họp/lấy ý kiến	Lý do không tham dự
1	Ông Võ Đắc Thiệu	26/26	100%	-
2	Ông Nguyễn Sơn	26/26	100%	-
3	Ông Lê Đăng Phúc	26/26	100%	-

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị thực hiện công tác quản trị và giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua Điều lệ và các Nghị quyết, quy chế, quy định đã được Hội đồng quản trị thông qua, ban hành. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng đã có những nhận xét, đánh giá và chỉ đạo trực tiếp Ban điều hành về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 12/04/2024 để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh cho cả năm 2024 và các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát. Do đó, công việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành thuận lợi, việc giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên và chặt chẽ.

Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm 2024.

Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT	04/01/2024	Thông qua việc chấm dứt hoạt động: Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng – Chi nhánh Hải Phòng.	3/3
2	02/2024/NQ-HĐQT	16/01/2024	Thông qua chủ trương nghiên cứu mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng.	2/3
3	03/2024/NQ-HĐQT	23/02/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	3/3
4	04/2024/ NQ-HĐQT	07/3/2024	Thông qua Phương án góp vốn thành lập Công ty Cổ phần hỗ trợ hàng hải và dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng.	3/3
5	05/2024/ NQ-HĐQT	19/3/2024	Thông qua việc đề cử thay đổi nhân sự tham gia HĐQT và Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ.	3/3
6	06/2024/NQ-HĐQT	20/3/2024	- Thông qua việc phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam. - Thông qua việc đầu tư mua sắm 01 Robot điều khiển lặn biển (ROV).	2/3
7	08/2024/NQ-HĐQT	26/3/2024	Thông qua phương án sử dụng hạn mức tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.	3/3

8	09/2024/NQ-HĐQT	02/4/2024	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động Quý 1/2024, kế hoạch quý 2/2024 và 06 tháng đầu năm 2024. - Thông qua các nội dung liên quan cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	3/3
9	09A/2024/NQ-HĐQT	02/4/2024	Thông qua việc cử người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang.	3/3
10	10/2024/NQ-HĐQT	10/5/2024	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Quốc Dũng.	3/3
11	11/2024/NQ-HĐQT	20/5/2024	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt.	3/3
12	12/2024/NQ-HĐQT	06/6/2024	Thông qua phương án đầu tư mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng.	2/3
13	12A/2024/NQ-HĐQT	06/6/2024	Thông qua phương án sử dụng hạn mức tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.	3/3
14	12B/2024/NQ-HĐQT	06/6/2024	Thông qua phương án sử dụng hạn mức tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú.	3/3
15	13/2024/NQ-HĐQT	28/6/2024	Thông qua việc giải thể Công ty Cổ phần Tân Cảng Xuân Cầu và khôi phục tình trạng hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng tại Hải Phòng.	3/3
16	14/2024/NQ-HĐQT	01/7/2024	Thông qua việc đề cử nhân sự tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng.	3/3
17	15/2024/NQ-HĐQT	17/7/2024	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 2/2024 và 6 tháng đầu năm 2024, Kế hoạch Quý 3/2024 và 6 tháng cuối năm 2024 - Một số nội dung khác	3/3

18	16/2024/NQ-HĐQT	22/8/2024	Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Sơn giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc	3/3
19	17/2024/NQ-HĐQT	10/9/2024	Thông qua Phương án tái tục và nâng hạn mức bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa	3/3
20	18/2024/NQ-HĐQT	02/10/2024	Thông qua việc thay đổi Người đại diện phần vốn góp và đề cử thay đổi thành viên HĐQT của Công ty Dịch vụ biển Tân Cảng tại Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry	3/3
21	19/2024/NQ-HĐQT	10/10/2024	Thông qua việc đề cử thay đổi thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch biển Tân Cảng	3/3
22	20/2024/NQ-HĐQT	28/10/2024	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3/2024 và 9 tháng đầu năm 2024, Kế hoạch Quý 4/2024 và cả năm 2024	3/3
23	21/2024/NQ-HĐQT	26/11/2024	- Thông qua Phương án đầu tư sàn lan Hao Yi 11 - Thông qua việc vay vốn trung hạn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	2/3
24	22/2024/NQ-HĐQT	10/12/2024	Thông qua Phương án sử dụng hạn mức vay vốn và thẻ tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	3/3
25	23/2024/NQ-HĐQT	16/12/2024	Thông qua điều chỉnh tăng hạn mức bảo lãnh ngắn hạn từ 80.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa đã được thông qua tại Biên bản họp HĐQT số 17/2024/BBH-HĐQT và	3/3

			Nghị quyết HĐQT số 17/2024/NQ-HĐQT ngày 10/09/2024	
26	24/2024/NQ-HĐQT	20/12/2024	- Thông qua Dự thảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 - Thông qua chủ trương đối với Kế hoạch tái cơ cấu đội tàu trong năm 2025, tiếp tục triển khai Đề án, Trẻ hóa đội tàu của TCO - Thông qua cấp mới hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	3/3

1.4 Thành viên Hội đồng quản trị tham gia đào tạo về quản trị công ty

Hiện nay, các thành viên của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành vẫn liên tục cập nhật và tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty. Trong năm 2024, Công ty cũng tổ chức chuỗi chương trình đào tạo nội bộ cho cán bộ công nhân viên về các lĩnh vực chuyên môn như Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu, Luật Lao động, Luật Đầu tư và vấn đề Thuế, cùng với giáo trình sâu rộng về hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành hàng hải. Đặc biệt, Công ty hợp tác với Trường Doanh Nhân để triển khai chương trình đào tạo "Phát triển Năng lực Quản trị" dành cho cán bộ quản lý cấp trung, nhằm bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chủ chốt.

1.5 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Hiện nay, các thành viên của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành vẫn liên tục cập nhật và tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

2 Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Phạm Đức Duy	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
2	Ông Phạm Huy Vũ	Thành viên	0	0
3	Bà Vũ Thị Hải Yến	Thành viên	0	0

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Đức Duy	2/2	100%	100%	Không có
2	Ông Phạm Huy Vũ	1/2	50%	100%	Vắng mặt
3	Bà Vũ Thị Hải Yến	2/2	100%	100%	Không có

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2024, Ban kiểm soát duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp hàng quý để nắm bắt được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các phòng, ban chức năng của Công ty góp phần quản lý hoạt động rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty, hoạt động của Ban kiểm soát chủ yếu là:

- Tham gia các kỳ họp của Hội đồng quản trị Công ty.
- Ban kiểm soát đại diện tham dự các cuộc họp của HĐQT và tổ chức họp BKS định kỳ 03 tháng 01 lần.
- Hội đồng quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần, triệu tập các phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định nếu phát sinh. Hội đồng quản trị đã thông qua 17 Nghị quyết dưới hình thức tổ chức cuộc họp để giải quyết kịp thời nhu cầu kinh doanh, đầu tư của Công ty và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban Điều hành đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tiếp nhận chỉ đạo từ Hội đồng quản trị và thực hiện đúng các Quyết định chỉ đạo của Hội đồng quản trị thông qua 26 Nghị Quyết Hội đồng quản trị đã ban hành và bám sát mục tiêu kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ họp thường niên đúng quy định của điều lệ và quy định của pháp luật.
- Về công tác giám sát và đánh giá hiệu quả của cơ cấu tổ chức, công tác triển khai chức năng nhiệm vụ của các phòng ban của Công ty vẫn phát huy hiệu quả phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm 2024, Công ty cũng đã thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Sơn giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc.
- Công tác triển khai các dự án đầu tư, quản lý tài chính được thực hiện đúng theo chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Việc thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán được thực hiện đúng đủ, kịp thời

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành nhưng vẫn đảm bảo sự độc lập của Ban kiểm soát.
- Hội đồng quản trị gửi tài liệu họp và mời Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tạo điều kiện và cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho BKS.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, giúp công việc giám sát kịp thời, hiệu quả.
- Hội đồng quản trị tích cực giám sát hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: VND

STT	Tên	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2024
I.	**Hội đồng quản trị**			
1	Ông Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch HĐQT	-	120.000.000
2	Ông Nguyễn Sơn	Thành viên HĐQT	-	-
3	Ông Lê Đăng Phúc	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1.118.761.200	1.829.265.000
II.	**Ban Điều hành**			
1	Ông Nguyễn Quốc Dũng	Phó Tổng giám đốc (đến 10/05/2024)	709.117.197	198.850.000
2	Ông Phạm Thanh Bình	Phó Tổng giám đốc	709.847.356	1.086.100.000
3	Ông Nguyễn Phùng Hưng	Phó Tổng giám đốc	418.067.000	836.500.000
4	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng giám đốc	-	264.119.048
5	Ông Vũ Quang Tiến	Kế toán trưởng	653.702.200	853.900.000
III.	**Ban kiểm soát**			
1	Ông Phạm Đức Duy	Trưởng BKS	399.732.160	720.881.522
2	Bà Vũ Thị Hải Yến	Thành viên BKS	-	60.000.000

3	Ông Phạm Huy Vũ	Trưởng BKS (đến 21/08/2023)	243.970.721	-

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Trần Tuấn Dũng	Giám đốc Tài chính	0	0%	9.400	0,03%	Mua

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm 2024, không có phát sinh giao dịch liên quan đến Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan. Tuy nhiên, phát sinh các giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, thi công các công trình với công ty con, cổ đông lớn.

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

TCO đánh giá việc thực hiện quản trị công ty theo tiêu chuẩn Việt Nam CG Code

Những điểm đã làm được

- **Tuân thủ tốt quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán:**

Đội ngũ cán bộ phụ trách Công bố thông tin của TCO am hiểu và luôn thực hiện tốt các quy định pháp luật về công bố thông tin tại Luật chứng khoán 2019, Thông tư 96/2020/TT-BTC, …

TCO luôn công bố đầy đủ và đúng thời hạn các công bố định kỳ như: Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính năm kiểm toán, Báo cáo thường niên, CBTT về tổ chức Đại hội đồng cổ đông, định kỳ 06 tháng báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ, … và các công bố bất thường khác.

- **Hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR)**

Một trong những điều kiện tiên quyết để một doanh nghiệp ngày càng được các nhà đầu tư tin tưởng đồng hành chính là tính minh bạch và kịp thời về thông tin của doanh nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng của việc duy trì các hoạt động công bố thông tin thường xuyên - đẩy mạnh công tác quan hệ nhà đầu tư nên TCO luôn chủ động cập nhật thông tin rộng rãi, chính xác tới các cổ đông, nhà đầu tư quan tâm thông qua các ấn phẩm Báo cáo thường niên, Thông cáo báo chí..., thông qua ĐHĐCĐ thường niên, các buổi tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp qua website, mạng xã hội cũng như các hình thức khác.

- **Phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

Hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. HĐQT cũng như BKS đều tiến hành họp định kỳ, nghiêm túc theo quy chế làm việc. Thể hiện tinh thần dân chủ và tôn trọng các ý kiến phản biện. Thông qua các kỳ họp đã kịp thời ra những quyết định, nghị quyết kịp thời, đúng đắn theo nguyên tắc quản trị doanh nghiệp.

- **Kế hoạch học tập, đào tạo quản trị công ty**

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty, tham gia các cuộc hội thảo về quản trị công ty do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty khi các cơ sở đào tạo được UBCKNN công nhận có các khóa đào tạo phù hợp.

- **Quan hệ nhà đầu tư**

Công ty có bộ phận Công bố thông tin chịu trách nhiệm cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và giám sát truyền thông ra bên ngoài cho các cổ đông và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật. TCO luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư hướng tới minh bạch thông tin, tuân thủ các quy định pháp luật, bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cho cổ đông.

Trong tất cả các cuộc trao đổi, gặp gỡ với nhà đầu tư và tại ĐHĐCĐ thường niên, nhà đầu tư được quyền chủ động đặt câu hỏi liên quan đến hoạt động của Công ty và được lãnh đạo Công ty giải đáp trực tiếp ngay tại sự kiện. Đồng thời, Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên được đăng tải công khai và đầy đủ trên website của Công ty giúp các cổ đông, nhà đầu tư chủ động nắm bắt thông tin.

TCO sẽ tiếp tục tuân thủ và cập nhật các quy định về quản trị công ty như công bố thông tin trên thị trường chứng khoán hay tổ chức Đại hội đồng cổ đông; Tiếp tục cải tiến chất lượng báo cáo thường niên và báo cáo định kỳ, …

- **Nâng cao hiệu quả quản trị công ty**

Quản trị Tài chính – Kế toán:

- Xây dựng hoạch tài chính dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, từ đó, xây dựng phương án tài chính phù hợp đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh trong các giai đoạn tiếp theo trong chiến lược phát triển Công ty.

Quản trị nhân sự:

- Tập trung hoàn thành phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các mục tiêu chiến lược.
- Tiếp tục xây dựng và ban hành các chính sách phát triển nguồn nhân lực, khuyến khích đổi mới sáng tạo, đảm bảo an toàn thông tin nội bộ, …

Quản trị quan hệ khách hàng:

- TCO tạo được sự tin cậy cao với khách hàng, bao gồm các khách hàng truyền thống và khách hàng mới. TCO có các quy trình quản trị khách hàng chặt chẽ, từ tìm kiếm đến cung cấp dịch vụ và sau cung cấp dịch vụ.

CHƯƠNG VI. BÁO CÁO TÀI C HÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 đã được công bố thông tin trên trang điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên trang web: https://tancangoffshore.com/.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT, TGĐ, BKS;
- Phòng: TCKT, KHKD, HCNS, BPC;
- Người được ủy quyền CBTT;
- Lưu VT./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Lê Đăng Phúc